Trường THPT Ứng Hòa B

Tổ Sinh- Địa- Thể dục- GDQP

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SINH HỌC TỪ NGÀY 2/3 – 8/3**

 **QUY LUẬT MEN ĐEN**

**Câu 1:** Phương pháp lai và phan tích cơ thể lai của Menđen gồm các bước:

(1) Đưa gải thuyết giải thích kết quả và chứng minh giả thuyết.

(2) Lai các dòng thuần khác nhau về một hoặc vào tính trạng rồi phân tích kết quả ở F1, F2, F3.

(3) Tạo các dòng thuần chủng.

(4) Sử dụng toán xác suất để phân tích kết quả lai.

Trình tự đúng của các bước mà Menđen đã thực hiện là

A. (2) → (3) → (4) → (1)

B. (1) → (2) → (4) → (3)

C. (3) → (2) → (4) → (1)

D. (1) → (2) → (3) → (4)

**Câu 2:** Cơ sở tế bào học của quy luật phân li là

A. sự phân li và tổ hợp của cặp nhân tố di truyền trong giảm phân và thụ tinh

B. sự phân li của cặp NST tương đồng trong giảm phân

C. sự phân li và tổ hợp của cặp NST tương đồng trong giảm phân và thụ tinh

D. sự tổ hợp của cặp NST trong thụ tinh

**Câu 3:** Cho cây lúa hạt tròn lai với cây lúa hạt dài, F1 thu được 100% cây lúa hạt dài. Cho F1 tự thụ phấn được F2. Trong số cây lúa hạt dài F2, tính theo lí thuyết thì số cây lúa hạt dài khi tự thụ phấn cho F3 toàn lúa hạt dài chiếm tỉ lệ

A. 1/4        B. 1/3 C. 3/4        D. 2/3

**Câu 4:** Trong trường hợp gen trội không hoàn toàn, tỉ lệ phân li kiểu hình 1:1 ở F1 sẽ xuất hiện trong kết quả của phép lai nào dưới đây?

A. Aa x Aa B. aa x aa C. AA x Aa D. AA x AA

**Câu 5:** Ở người mắt nâu (N) là trội đối với mắt xanh (n). Bố mắt nâu, mẹ mắt nâu, sinh con có đứa mắt nâu có đứa mắt xanh, kiểu gen của bố mẹ sẽ là:

A. Đều có kiểu gen Nn

B. Đều có kiểu gen nn

C. Bố có kiểu gen NN, mẹ có kiểu gen Nn hoặc ngược là

D. Bố có kiểu gen Nn, mẹ có kiểu gen nn hoặc ngược lại

**Câu 6:** Khi lai các cây đậu Hà Lan thuần chủng hoa đỏ (AA) với cây hoa trắng (aa) thì kết quả thực nghiệm thu được ở F2 là tỉ lệ 1:2:1 về kiểu gen luôn đi đôi với tỉ lệ 3:1 về kiểu hình. Kết quả trên khẳng định điều nào trong giả thuyết của Menđen là đúng?

A. Thể đồng hợp cho 1 loại giao tửm thể dị hợp cho 2 loại giao tử với tỉ lệ 1:1

B. Mỗi cá thể đời P cho 2 loại giao tử mang gen khác nhau

C. Mõi cá thể đời F1 cho 1 loại giao tử mang gen khác nhau

D. Cơ thể lai F1 cho 2 loại giao tử khác nhau với tỉ lệ 3:1

**Câu 7:** Bệnh bạch tạng do một alen lặn nằm trên NST thường quy định, alen trội tương ứng quy định tính trạng bình thường. Trong một gia đình, người bố bị bạch tạng, còn người mẹ bình thường nhưng có bố mắc bệnh bạch tạng. Cặp bố mẹ này sinh con mắc bệnh với xác suất là

A. 75% con gái B. 25% tổng số con C. 75% con trai D. 50% tổng số con

**Câu 8:** Ở người, bệnh pheninketo niệu do đột biến gen gen lặn nằm trên NST thường quy định. Bố và mẹ bình thường sinh đứa con gái đầu lòng bị bệnh pheninketo niệu. Xác suất để họ sinh đứa con tiếp theo là con trai và không bị bệnh trên là

A. 1/2        B. ¼ C. 3/4        D. 3/8

**Câu 9:** Ở cừu, gen quy định màu lông nằm trên NST thường. Alen A quy định màu lông trắng là trội hoàn toàn so với alen a quy định lông đen. Một cừu đực được lai với một cừu cái, cả 2 đều dị hợp. Cừu non sinh ra là một cừu đực trắng. Nếu tiến hành lai trở lại với mẹ thì xác suất để có một con cừu cái lông đen là bao nhiêu?

A. 1/4        B. 1/6 C. 1/8        D. 1/12

**Câu 10:** Ở đậu Hà Lan, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Cho cây thân cao (P) tự thụ phấn, thu được F1 gồm 75% cây thân cao và 25% cây thân thấp. Cho tất cả các cây thân cao F1 giao phấn với các cây thân thấp. Theo lí thuyết, thu được đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ:

A. 3 cây thân thấp : 1 cây thân cao

B. 2 cây thân cao : 1 cây thân thấp

C. 1 cây thân cao : 1 cây thân thấp

D. 3 cây thân cao : 1 cây thân thấp

**Câu 11:** Ở người, dạng tóc do một gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường quy định. Người chồng tóc xoăn có bố, mẹ đều tóc xoăn và em gái tóc thẳng; người vợ tóc xoăn có bố tóc xoăn, mẹ và em trai tóc thẳng. Tính theo lí thuyết thì xác suất cặp vợ chồng này sinh được 1 con gái tóc xoăn là

A. 5/12        B. 3/8 C. 1/4        D. 3/4

**Câu 12:** Trong quy luật phân li độc lập, nếu P thuần chủng khác nhau bởi n cặp tính trạng tương phản thì số loại kiểu hình ở F2 là

A. 9:3:3:1        B. 2n C. (3:1)n        D. 4

**Câu 13:** Có 3 tế bào sinh tinh của một cá thể có kiểu gen AaBbddEe tiến hành giảm phân bình thường thành tinh trùng. Số loại tinh trùng tối đa có thể tạo ra là

A. 2        B. 8 C. 6        D. 4

**Câu 14:** Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDdEE x aaBBDdee cho đời con có

A. 12 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình B. 4 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình

C. 12 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình D. 8 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình

**Câu 15:** Ở đậu Hà Lan, alen A quy định thân cao, alen a : thân thấp; alen B : hoa đỏ, alen b : hoa trắng nằm trên 2 cặp NST tương đồng. Cho đậu thân cao, hoa đỏ dị hợp về 2 cặp gen tự thụ phấn được F1. Nếu không có đột biến, tính theo lí thuyết thì xác suất thu được đậu thân cao, hoa đỏ dị hợp về 2 cặp gen ở F1 là bao nhiêu?

A. 1/4        B. 9/16 C. 1/16        D. 3/8